

Bản án số: 90/2021/HS-ST

Ngày: 14-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhật Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Hằng;

2/ Ông Lê Hoàng Thiên Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2021/TLST-HS ngày 02/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HS ngày 29/11/2021 đối với bị cáo:

Lai Phát T (tên gọi khác: T); sinh năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lai T (chết) và bà Phan Thị B (chết); chưa có vợ con; tiền sự: Không;

- Tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 82/2018/HS-ST ngày 01/11/2018. Ngày 17/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 24/6/2021, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 có công văn số 1096/CCTHADS xác nhận chưa nhận được Bản án số 82/2018/HSST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử đối với Lai Phát T.

- Nhân thân:

+ Năm 1995 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo Bản án số 151 ngày 16/02/1995. Ngày 24/6/1996 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 22/10/2021, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 547/CTHADS-VP xác

định không tìm thấy thông tin về việc thi hành án của Lai Phát T đối với bản án trên.

+ Năm 1998 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 40 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 144/HSST ngày 14/5/1998. Bị cáo kháng cáo; tại Quyết định số 453/HSPT ngày 08/9/1998, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận việc rút đơn kháng cáo của Lai Phát T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Ngày 12/01/2001 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 25/8/2021, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 có công văn số 1188/CCTHADS xác định Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 chưa nhận được Quyết định số 453/HSPT ngày 08/9/1998 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Bản án số 144/HSST ngày 14/5/1998 của Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử đối với Lai Phát T.

+ Năm 2008 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 198/2008/HSST ngày 11/12/2008. Ngày 16/7/2009 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 25/8/2021, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 có công văn số 1187/CCTHADS xác nhận Lai Phát T đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng ngày 03/8/2009.

+ Năm 2012 bị Ủy ban nhân dân Quận 11 áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, theo Quyết định 418/QĐ-UBND ngày 25/5/2012. Đến ngày 25/02/2014 chấp hành xong Quyết định.

+ Năm 2015 bị Tòa án nhân dân Quận 8 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, theo Quyết định 91/QĐ-TA ngày 04/02/2016. Đến ngày 28/11/2017 chấp hành xong Quyết định.

+ Năm 2018 bị Ủy ban nhân dân Phường 2 Quận 11 áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng từ ngày 18/6/2018 đến ngày 18/9/2018, theo Quyết định 114/QĐ-UBND P2 ngày 18/6/2018. Bị cáo chấp hành đến ngày 19/7/2018 xong.

Bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2021 (Bị cáo có mặt)

- *Bị hại:* Ông Bùi Văn C, sinh năm 1948.

Địa chỉ: đường E, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, Lai Phát T điều khiển xe mô tô biển số 51P1-5762 chạy qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến trước nhà số 264, Nhật Tảo, Phường 8, Quận 10, T thấy chiếc lồng chim bằng kim loại, bên trong có 01 con chim cu gáy (giống Thái Lan, chim trống) của ông Bùi Văn C đang treo ở trước cửa nhà, không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T đi bộ tiến đến gần lồng chim, lén lút dùng tay phải lấy lồng chim xuống rồi leo lên xe mô tô bỏ chạy đi. Cùng lúc này, Tổ trình sát đặc nhiệm thuộc Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện truy đuổi liên tục theo T. Đến trước nhà số 524, Phú

Thọ, Phường 2, Quận 11 thì T bị bắt giữ cùng vật chứng giao Công an Phường 8, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 513/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 lồng chim hình tròn bằng kim loại sắt và 01 con chim cu gáy còn sống, giống Thái Lan, chim trống, có tổng trị giá là 2.300.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Lai Phát Tkhai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 lồng chim hình tròn bằng kim loại sắt và 01 con chim cu gáy còn sống, giống Thái Lan, chim trống. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành trả lại cho bị hại là ông Bùi Văn C.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu vàng đồng, biển số 51P1-5762; Số khung: Đã bị mài mất số; Số máy: VTTTL1P52FMH-G001759, là phương tiện Lai Phát Tsử dụng đi trộm cắp tài sản. T khai nhận mua lại của một người đàn ông quen biết ngoài xã hội (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 1.000.000 đồng, không có giấy tờ mua bán, không có giấy tờ xe. Kết quả xác minh, biển số 51P1-5762 cấp cho xe mô tô hiệu Dragon màu xanh, có số khung 02211177-FMH, do ông Liêu Tô - Sinh năm: 1951, cư ngụ: 14/27 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018 ông Liêu Tô đã bán xe cho cơ sở thu mua phế liệu, hiện không còn giữ chứng nhận đăng ký xe.

Xác minh số máy VTTTL1P52FMH-G001759, kết quả là của xe mô tô hiệu WANHAI, màu xanh, biển số 64K6-9390, do ông Phạm Văn H, trú tại ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đứng tên đăng ký sở hữu vào năm 2005 nhưng giao lại cho người cháu là anh Phạm Hoàng Đ, sinh năm 1975, trú tại: B5/28G, Ấp 4, Trần Đại Nghĩa, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng. Anh Đ sử dụng xe đến ngày 15/5/2021 thì bị mất trộm tại trước nhà số 60 Trần Đại Nghĩa, Phường Tân Tạo A, quận Bình Tân. Xác minh tại Công an Phường Tân Tạo A, quận Bình Tân được biết Công an Phường không tiếp nhận vụ mất tài sản là xe mô tô biển số 64K6-9390.

Về dân sự: Ông Bùi Văn C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 29/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo Lai Phát Tra trước Tòa án nhân dân Quận 10 để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 vẫn giữ quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm đối với bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại bị hại nên gây thiệt hại không lớn theo quy định tại các điểm h, s khoản 1

Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và đề nghị: Xử phạt bị cáo mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; phạt bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giữ và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe gắn máy hiệu Honda Wave S màu vàng đồng, biển số 59P1 – 5762; số khung: bị mài không rõ số; số máy: VTTJL152FMHG001759 trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét, đã có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo T lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút, bí mật thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 lồng chim bằng kim loại và 01 con chim cu gáy giống Thái Lan của ông Bùi Văn C tại trước nhà số 264 Nhật Tảo, Phường 8, Quận 10 vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/6/2021.

T sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 2.300.000 đồng, thuộc trường hợp tài sản chiếm đoạt có giá trị dưới 50.000.000 đồng.

Với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, lười lao động muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên vẫn cố ý phạm tội.

Xét, bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân rất xấu, liên tục có hành vi vi phạm pháp luật, nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù về các tội chiếm đoạt tài sản, thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, đã được giáo dục, răn đe nhưng không chịu sửa chữa mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Sau khi xem xét khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích. Hình phạt đối với bị cáo cũng để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội do vụ lợi bất chính, bản thân từng nhiều lần bị đưa ra xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nên cần áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường những khoản gì khác. Tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét, 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave S màu vàng đồng, biển số 59P1 – 5762; số khung: bị mài không rõ số; số máy: VTTJL152FMHG001759, qua điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lai Phát T (tên gọi khác: T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lai Phát T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2021.

Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe gắn máy hiệu Honda Wave S màu vàng đồng, biển số 59P1 – 5762; số khung: bị mài không rõ số; số máy: VTTJL152FMHG001759 trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 117/QĐ-VKS-HS ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát Quận 10)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Công an Quận 10, PC53;
- Chi cục Thi hành án DS Quận 10;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nhất Dũng